

Bản án số: 137/2021/DS-ST;
Ngày: 28/4/2021.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.
2. Ông Nguyễn Văn Quân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thịnh, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 598/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 190/2021/QĐST-DS ngày 07/4/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết L**, sinh năm: 1977.
Thường trú: 068, ấp TT, xã ĐT, huyện CT, tỉnh HG.

(Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Minh M**, sinh năm: 1981.

Thường trú: 99/1, Tổ 11, Khu phố 2, phường ĐHT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Lâm Văn K**, sinh năm: 1994.

Thường trú: 068, ấp TT, xã ĐT, huyện CT, tỉnh HG.
(Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 02/11/2020, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết L trình bày:

Vào ngày 08/7/2019 ông Huỳnh Minh M có vay của bà số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, thời hạn vay: 02 tháng, không lãi suất. Nay đã quá thời hạn mà ông M không trả lại cho bà số tiền nêu trên, mặc dù bà đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng ông M vẫn không trả số tiền vay cho bà. Do đó, nay bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết buộc ông M phải trả lại cho bà số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, bà không yêu cầu lãi.

*Tại Đơn xin vắng mặt ngày 13/01/2021 ông Lâm Văn K là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày:

Do bận công việc nên ông yêu cầu được vắng mặt tại các phiên Tòa án hòa giải cũng như xét xử vụ kiện. Ông có trình bày như vợ ông là bà Nguyễn Thị Tuyết L.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ tới phiên tòa để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong quá trình thực hiện việc vay tài sản giữa hai bên tại Giấy vay tiền ngày 08/7/2019. Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn hiện đang cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở để xác định:

Theo tờ Giấy vay tiền ngày 08/7/2019, có nội dung: Ông Huỳnh Minh M có mượn của bà Nguyễn Thị Tuyết L số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, thời hạn vay là 02 tháng, không lãi suất. Bên dưới tờ giấy vay có chữ ký của ông Huỳnh Minh M và bà Nguyễn Thị Tuyết L. Theo bà Lan trình bày, do ông M vi phạm thỏa thuận không trả tiền vay cho bà nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án và kiện đòi ông M phải hoàn trả cho bà số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay tài sản giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Căn cứ vào tờ giấy vay tiền ngày 08/7/2019 có chữ ký của cả hai bên thì về hình thức và điều kiện có hiệu lực của hợp đồng được thể hiện đúng theo quy định của pháp luật tại thời điểm hai bên xác lập quan hệ vay tài sản, như giữa hai bên đã có xác lập hợp đồng vay tài sản bằng văn bản, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự...

Trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn tới làm việc để tham gia hòa giải cũng như xét xử vụ án nhưng đều vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc nêu trên, do đó Tòa án không thể thu thập được chứng cứ từ phía bị đơn. Bị đơn biết rõ việc nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhưng không tới Tòa án làm việc cũng như không có bất kỳ một ý kiến nào về việc khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy thể hiện việc bị đơn đương nhiên chấp nhận việc khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, văn bản, kết luận, của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*.

Hai bên giao kết vay tài sản có kỳ hạn và không lãi. Theo thỏa thuận thì sau 02 tháng kể từ ngày vay tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền đã vay. Do bên bị đơn vi phạm hợp đồng không trả tiền gốc vay theo thỏa thuận cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn là đúng với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn trả lại toàn bộ số tiền nợ gốc đã vay cho nguyên đơn số tiền là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Trả ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Về tiền lãi:

Do nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc ông Huỳnh Minh M phải trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết L số tiền gốc đã vay theo Giấy vay nợ ngày 08/7/2019 là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Hoàn trả ngay khi bản án có hiệu lực. Việc giao nhận do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn thi hành đối với các khoản tiền nêu trên mà bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn thì bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Huỳnh Minh M phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp ngay khi bản án có hiệu lực thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 (một triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0105529 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Hương